

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07/3/2022

“V/v Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Mai Hoa.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Hoàn.**

**Bà Mai Thị Thảo.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Minh Hiền** - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà **Phạm Thị Thùy**

- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 275/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2021, về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐ-ST ngày 16 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Hồng Kh**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn LTr, phường TH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1991

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn LTr, phường TH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Đài Loan (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Xuân Th1 và bà Lê Thị Nh.

Địa chỉ: thôn MX, xã NgS, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh Phạm Hồng Kh trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Anh và chị Nguyễn Thị Th được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH (nay là phường TH), thành phố HD, tỉnh Hải Dương vào ngày 30/9/2009. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng bố mẹ anh, đến năm 2017 vợ chồng thống nhất để chị Th đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan để cải thiện kinh tế gia đình. Tuy nhiên, từ ngày chị Th đi đến nay chưa về nước lần nào, cũng không có trách nhiệm gì với con cái, không gửi tiền về cho anh nuôi con. Thời gian đầu mới đi, chị Th còn thi thoảng gọi điện về cho anh để hỏi thăm tình hình của con, nhưng được 2 tháng thì càng ngày càng thưa thớt dần và không còn liên lạc với bố con anh nữa. Thông qua bạn bè của chị Th, anh được biết chị Th có mối quan hệ với người khác, sau khi anh tìm cách liên lạc được với chị Th thì chị Th tuyên bố rất nhiều lần là không có ý định về đoàn tụ với anh và yêu cầu anh ở nhà làm thủ tục ly hôn. Anh đề nghị chị Th gửi tài liệu về để anh làm thủ tục thì chị Th chỉ chụp gửi cho anh Chứng minh nhân dân của chị ở Việt Nam và Đài Loan, không cung cấp cho anh địa chỉ cụ thể ở Đài Loan. Nhận thấy vợ chồng xa cách nhau đã lâu, không còn quan tâm hay liên lạc gì với nhau, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th.

- *Về con chung*: Anh và chị Th có hai con chung là Phạm Quỳnh V, sinh ngày 02/7/2010 và Phạm Yến Nh, sinh ngày 23/11/2012, hiện nay các cháu đang ở cùng anh và ông bà nội. Anh hiện đang làm thợ xây ở gần nhà, thu nhập trung bình khoảng 12-15 triệu đồng/tháng. Bố mẹ anh đều ở nhà, có nhiều thời gian rảnh rỗi, hàng ngày hỗ trợ anh trong việc chăm sóc con cái. Các con hiện đang ở ổn định cùng anh và cũng có nguyện vọng muốn được tiếp tục ở cùng anh, chị Th hiện đang ở Đài Loan không biết bao giờ mới về. Xét về điều kiện kinh tế và hoàn cảnh, anh đủ khả năng để nuôi con và các cháu ở cùng anh sẽ tốt hơn. Do đó, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được tiếp tục nuôi các con chung. Anh tự nguyện không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án do anh Kh không cung cấp được địa chỉ của chị Th tại Đài Loan nên Tòa án đã xác minh qua gia đình chị Th, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của chị Th. Tại buổi làm việc ngày 27/12/2021, ông Nguyễn Xuân Th1 và bà Lê Thị Nh là bố mẹ đẻ chị Th xác

định chị Th hiện đang làm việc tại Đài Loan. Về thời điểm kết hôn, con chung như anh Kh trình bày là đúng. Quá trình sinh sống cùng anh Kh, ông bà có nghe chị Th nói chuyện vợ chồng có mâu thuẫn. Ông bà cũng hòa giải, khuyên bảo 2 vợ chồng nhưng cũng không khắc phục được. Việc anh Kh có đơn xin ly hôn chị Th, chị Th có trao đổi với ông bà là chị Th đã biết, hai vợ chồng có trao đổi với nhau nhưng chị Th chưa trao đổi lại quan điểm với ông bà. Ông bà không biết địa chỉ cụ thể của chị Th ở Đài Loan nên không thể cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên, chị Th vẫn thường xuyên liên lạc về nói chuyện với ông bà. Ông bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị Th biết. Vợ chồng chị Th, anh Kh không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp gì với gia đình hai bên.

Tại buổi làm việc ngày 14/01/2022, Tòa án có yêu cầu ông Th1, bà Nh cung cấp địa chỉ của chị Th nhưng ông Th1, bà Nh vẫn không cung cấp được. Ông Th1, bà Nh xác định sau buổi làm việc với Tòa án ngày 27/12/2021, ông bà đã thông báo cho chị Th biết nội dung buổi làm việc và các văn bản của Tòa án giao gửi cho chị Th. Quan điểm của chị Th là vợ chồng xa cách nhau đã lâu, nay anh Kh có đơn xin ly hôn chị Th, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh Kh. Về con chung, quan điểm của chị Th cũng muốn nuôi một trong hai con, tuy nhiên để ổn định cuộc sống cũng như học tập của các con, chị nhất trí để anh Kh được tiếp tục nuôi cả hai con, chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Kh. Khi nào chị về nước, chị sẽ thỏa thuận với anh Kh về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau.

Anh Kh có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị Th vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình:

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Phạm Hồng Kh được ly hôn chị Nguyễn Thị Th;

Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Quỳnh V, sinh ngày 02/7/2010 và Phạm Yên Nh, sinh ngày 23/11/2012 cho anh Kh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Kh không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng cho con;

Về án phí: Anh Kh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng:

Anh Phạm Hồng Kh có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa anh với chị Nguyễn Thị Th. Chị Th hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Kh không cung cấp được địa chỉ của chị Th tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình chị Th cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa anh Kh có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Th vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Kh, chị Th.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hồng Kh và chị Nguyễn Thị Th được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH (nay là phường TH), thành phố HD, tỉnh Hải Dương vào ngày 30/9/2009 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay anh Kh xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th. Thông qua gia đình, chị Th có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh Kh. Xét thấy thực tế anh chị không chung sống cùng nhau từ nhiều năm và không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn của anh Kh và chị Th đã đến mức

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh Kh xin ly hôn chị Th là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh Kh và chị Th có hai con chung là Phạm Quỳnh V, sinh ngày 02/7/2010 và Phạm Yến Nh, sinh ngày 23/11/2012, hiện nay các cháu đang ở cùng anh Kh và ông bà nội. Xét thực tế, chị Th đang ở nước ngoài, không có mặt tại Việt Nam, cháu Vy và cháu Nhi đều có nguyện vọng xin được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn nên việc giao con cho anh Kh nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Kh không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

Chị Th được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Kh phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

*Vì những lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Phạm Hồng Kh được ly hôn chị Nguyễn Thị Th.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Phạm Hồng Kh tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm Quỳnh V, sinh ngày 02/7/2010 và Phạm Yến Nh, sinh ngày 23/11/2012, thời gian từ tháng 3/2022 đến khi các con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Phạm Hồng Kh không yêu cầu chị Nguyễn Thị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

*Chị Nguyễn Thị Th được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.*

[3]. Về án phí: Anh Phạm Hồng Kh phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Kh đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004617 ngày 03/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (Anh Kh đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí).

[4]. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Hồng Kh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Chị Nguyễn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường TH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Mai Hoa**